

## PREPOSITIONS OF PLACE

- in: ở trong
- on: ở trên
- under: ở dưới
- between: ở giữa
- behind: ở đằng sau
- in front of: ở đằng trước
- next to/ near: ở bên cạnh
- above: phía trên
- below: phía dưới
- opposite: đối diện

**Exercise: Choose the best answer.**

**START**



The hamster is \_\_\_\_\_ the glass.

A. in

B. behind

C. in front of

**START**



The apple is \_\_\_\_\_ the desk.

A. on

B. under

C. between

START



The teacher is \_\_\_\_\_  
the boy and the girl.

A. near

B. between

C. in front of

START



The dog is \_\_\_\_\_  
the sofa.

A. above

B. in front of

C. below

START



The dog is \_\_\_\_\_  
the red house.

A. in

B. on

C. next to

**START**



The frog is \_\_\_\_\_ the door.

A. above

B. behind

C. below



**START**

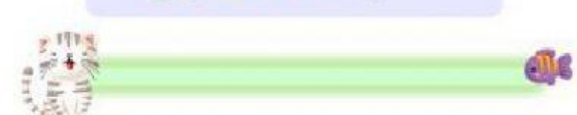


The cage is \_\_\_\_\_ the bird.

A. on

B. in

C. below



**START**



The books are \_\_\_\_\_ the chair.

A. in front of

B. in

C. on



START



The girl is \_\_\_\_\_ the umbrella.

A. under

B. in

C. behind

START



The vegetables are \_\_\_\_\_ the bag.

A. in

B. on

C. next to

START



The books are \_\_\_\_\_ the boy.

A. below

B. behind

C. in front of

The café is \_\_\_\_\_ the supermarket.



A. opposite

B. above

C. between

START



The worm is \_\_\_\_\_ the apple.

A. on

B. near

C. between

START



The tree is \_\_\_\_\_ the girl.

A. in front of

B. behind

C. next to

**Exercise 2: Write 5 sentences. (Viết 5 câu mô tả vị trí các đồ vật trong bức tranh)**

Examples: - The pillows are on the bed.

- The clock is in front of the window.



.....

.....

.....

.....

.....